TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Đình Hưng

+ Bà Lê Thị Cần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nc Trug - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/HSST, ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Q, tên gọi khác: Út, sinh năm 1993 tại: huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn Hợp Thắng, xã D, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Toản, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Liên, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang L, tên gọi khác: không, sinh năm 2000 tại: huyện C, tỉnh G.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị tr, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Vinh, sinh năm 1978 và Dương Thị N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Nc A, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh G

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1977. Có mặt.

Trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/7/2021, Trần Q rủ Trần Quang L đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Q sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, màu đen vàng đồng, BKS: 81B2 – 970.65 (xe của L), chở theo L đi từ khu vực huyện C đến huyện Đ, tỉnh G. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi đi trên đường Quốc lộ 19B đến cửa hàng điện thoại di động Anh Phát của anh Hoàng Nc Anh, sinh năm 1985, tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G thì Q và L phát hiện vắng vẻ, ít người qua lại nên vào để chiếm đoạt tài sản nhưng lo sợ bị phát hiện, nên cả hai đã bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, Q và L tiếp tục quay lại vào giả vờ mua điện thoại, trong lúc Q đang xem điện thoại thì L đi ra xe nổ máy xe chờ sẵn ở ngoài. Q giả vờ yêu cầu anh Nc Anh đưa điện thoại cho xem, trong quá trình xem Q lợi dụng sơ hở của anh Nc Anh, Q đã nhanh chóng cầm lấy 02 chiếc điện thoại, gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple model Iphone 6 Plus, màu vàng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy model M11, màu xanh chạy ra ngoài lên xe mà L đã chờ sẵn rồi cả hai bỏ chạy thẳng về hướng huyện C, tỉnh G. Anh Nc Anh truy đuổi nhưng không kịp. Khi về đến nơi Q và L mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple model Iphone 6 Plus, màu vàng đến cầm cố cho chị Hoàng Thị P, sinh năm 1974 trú tại tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh G với số tiền 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng), Q mua áo và dép hết 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền

còn lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) Q và L đã chia nhau tiêu xài hết. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy model M11, màu xanh Q giữ lại để sử dụng.

Đến ngày 26/7/2021, Trần Q và Trần Quang L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Lệnh giữ và Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi "Cướp giật tài sản". Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25, ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6 plus, màu vàng, số máy MGAA2J/A; số seri F2MNF2NKG5QT; IMEL: 354381061720344. Giá trị còn lại theo giá thị trường vào thời điểm định giá là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số loại GALAXY M11, màu xanh; số máy SM-M1115F/DS; số seri R9JN305WRTJ; số EMEL1: 353691110216842; số EMEL2: 353691110216840. Giá trị còn lại theo giá thị trường vào thời điểm định giá là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tổng tài sản yêu cầu định giá là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Trần Q, Trần Quang L về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Trần Q, Trần Quang L phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các Điều 38, 50, 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Q: Từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L: Từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Các bị cáo đã trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) mà đã cầm cố chiếc điện thoại của các bị cáo. Bị hại và chị Hoàng Thị Phương không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo Trần Q, Trần Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Dương Thị N ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho tôi, vì xe mô tô này là do tôi bỏ tiền ra mua. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

+ Bà Hoàng Thị P: vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 23/7/2021, Trần Q điều khiển mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Winner, BKS: 81B2-970.65 chở Trần Quang L đến tiệm điện thoại của anh Hoàng Nc Anh tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G, giả vờ mua điện thoại di động sau đó chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động và nhanh chóng tẩu thoát. Trị giá 02 chiếc điện thoại di động mà Trần Q và Trần Quang L đã chiếm đoạt là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Q, Trần Quang L trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Hành vi giả vờ mua điện thoại di động sau đó công khai chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát của các bị cáo đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017 như Cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, đồng thời bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Quang L cùng cướp giật tài sản và bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo L phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, cảnh giới và điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q tẩu thoát. Vì vậy, bị cáo Q phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo L là phù hợp.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Hoàng Nc Anh và trả lại tiền cầm cố điện thoại cho chị Hoàng Thị P; quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với chị Hoàng Thị P là người cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple model Iphone 6 Plus, màu vàng của Trần Q và Trần Quang L do trộm cắp mà có với số tiền 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình cầm cố chị P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không xử lý chị P về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại Iphone 6 plus, màu vàng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số loại GALAXY M11, màu xanh. Quá trình điều tra xác định anh Hoàng Nc Anh là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan

CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nc Anh là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 áo khoác và 01 đôi dép bị cáo Trần Q sử dụng tiền cầm cố để mua. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã vứt bỏ ở đâu bị cáo không nhớ nên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với: 01 (một) chiếc xe môtô biển kiểm soát 81B2 - 970.65, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen đồng, số khung: RLHKC371XLY122418, số máy: KC34E1207370, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy là: 81002317 đứng tên Trần Quang L. Đây là xe mô tô mà bị cáo Trần Quang L đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, tiền mua chiếc xe mô tô này là của bà Dương Thị N-mẹ ruột của bị cáo L (phiếu thu tiền lần đầu và phiếu thu tiền trả góp hàng tháng do bà N trả), vì bà N không có giấy lái phép xe nên để cho bị cáo L đứng tên, việc bị cáo L sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản, bà N không biết. Vì vậy, cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô này cho bà N là phù hợp.

+ Đối với: 01 (một) chiếc áo khoác Jean loại của nam giới, màu xám bạc, áo đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa đúc, loại của nam giới, màu xám, trên dép có dòng chữ Spring, phần đế dép có in số 40 (cỡ size của dép), dép đã qua sử dụng. Đây là các tài sản của hợp pháp, không liên quan đến tội phạm của bị cáo Trần Quang L. Vì vậy, cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Các bị cáo đã trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) mà chị P đã cầm cố chiếc điện thoại cho các bị cáo. Bị hại và chị Hoàng Thị Phương không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Q, Trần Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; các Điều 38, 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Q và bị cáo Trần Quang L phạm tội: "Cướp giật tài sản".

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26/7/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 26/7/2021.

Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại cho bà Dương Thị N: 01 (một) chiếc xe môtô biển kiểm soát 81B2 - 970.65, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen đồng, số khung: RLHKC371XLY122418, số máy: KC34E1207370 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 81002317, của xe biển kiểm soát 81B2-970.65, đứng tên: Trần Quang L.

Tuyên trả lại cho Trần Quang L: 01 (một) chiếc áo khoác Jean loại của nam giới, màu xám bạc, áo đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa đúc, loại của nam giới, màu xám, trên dép có dòng chữ Spring, phần đế dép có in số 40 (cỡ size của dép), dép đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Q, Trần Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2021) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**